

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ M'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS-ST

Ngày 26-7-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Nở.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà H Lum Niê.

2. Bà Cao Thị Hồng Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Duồng – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Dương Hoàng Long - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST-DS, ngày 11/3/2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **62/2021/QĐXXST-DS** ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phan Thị H (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 18x, xã E, huyện B, tỉnh Đ.

**- Bị đơn:** Ông Lục Chấn L và bà Lục Mùi Ph (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Th, xã M', huyện C, tỉnh Đ.

**- Người làm chứng:** Ông Lục Suân L (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Th, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:***

Bà Phan Thị H với vợ chồng ông Lục Chấn L và bà Lục Mùi Ph (Viết tắt là: vợ chồng ông L) là người cùng thôn. Vợ chồng ông L nhiều lần vay tiền của bà H và trả nợ đúng hạn. Ngày 06/5/2017 (âm lịch) là ngày 31/5/2017 (dương lịch) vợ chồng ông L có đến nhà bà H vay số tiền 30.000.000 đồng để làm ăn, lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng, hạn 4 tháng sau trả đủ nợ gốc và nợ lãi. Sau khi nhận đủ tiền vay ông L đã ký tên “L Lục Chấn L” dưới dòng chữ “Người nhận tiền” cuối giấy vay, còn bà Ph không biết chữ nên không ký vào giấy vay tiền. Từ khi vay đến nay vợ chồng ông L chưa trả cho bà H khoản tiền nào.

Ngày 12/8/2017 âm lịch vợ chồng ông L tiếp tục đến nhà bà H vay số tiền 3.000.000 đồng và ghi nhận nợ vào góc trái cuối giấy vay cũ. Sau khi nhận đủ 3.000.000 đồng ông L đã ký tên “L Lục Chấn L” dưới dòng chữ “Người nhận tiền”. Ngày 25/11/2017 âm lịch vợ chồng ông L đến nhà bà H trả số nợ là 3.000.000 đồng và hạn 15 ngày sau trả số tiền 30.000.000 đồng còn nợ trước đó. Vì vậy, ông L đã ký tên “L”, dưới mục người hạn nợ.

Từ ngày 25/11/2017 (âm lịch) là ngày 11/01/2018 (dương lịch) đến nay vợ chồng ông L chưa trả cho bà H khoản tiền nào.

Vì vậy, bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông L trả cho bà H 30.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 31/5/2017 đến khi giải quyết xong vụ án.

***Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lục Chấn L trình bày:***

Vợ chồng ông L với bà H có quen biết nhau do bà H làm đại lý bán hạt giống nên vợ chồng ông L thường mua hạt giống và vay mượn tiền của bà H.

Ngày 06/5/2017 âm lịch ông L và ông Lục Suân L (cậu ruột của ông L) có đến nhà bà H vay số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền vay ông L đã ký tên “L Lục Chấn L” dưới dòng chữ “Người nhận tiền” cuối giấy vay. Thời hạn trả nợ, lãi suất như nội dung giấy vay. Mục đích vay để mua đất. Ông L là người chứng kiến việc vay mượn trên. Khi vay ông L có đưa 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L cho bà H để làm tin.

Ngày 12/8/2017 âm lịch vợ chồng ông L có đến nhà bà H vay tiếp 3.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ 3.000.000 đồng ông L đã ký tên “L Lục Chấn L” dưới dòng chữ “Người nhận tiền”. Ngày 25/11/2017 vợ chồng ông L đến nhà bà H trả

3.000.000 đồng của khoản vay ngày 12/8/2017 âm lịch. Sau đó, bà H đã xác nhận xóa khoản nợ trên.

Đối với khoản vay 30.000.000 đồng, vợ chồng ông L đã trả cho bà H 44.000.000 đồng gốc và lãi, cụ thể như sau: Tháng 5 (không rõ năm nào) vợ chồng ông L đã trả cho bà H 17.000.000 đồng. Ngày 25/11/2017 âm lịch vợ chồng ông L đã trả thêm cho bà H 27.000.000 đồng. Tại thời điểm trả các khoản tiền nêu trên chỉ có vợ chồng ông L với bà H, không có người làm chứng. Sau khi vợ chồng ông L đưa 27.000.000 đồng cho bà H thì bà H có trả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L cho ông L. Giấy chứng nhận trên ông L đã trả cho ông L.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông L trả cho bà H 30.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 31/5/2017 đến khi giải quyết xong vụ án vợ chồng ông L không đồng ý vì vợ chồng ông L đã trả cho bà H 44.000.000 đồng cả gốc và lãi của khoản vay 30.000.000 đồng. Vợ chồng ông L chỉ đồng ý trả cho bà H 10.000.000 đồng tiền gốc.

***Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lục Mùi Ph trình bày:***

Bà Ph đồng ý với ý kiến của ông L. Bà Ph và ông L vay 30.000.000 đồng của bà H để làm ăn, chi tiêu trong gia đình. Bà Ph biết và đồng ý vay, cùng đi trả nợ với chồng là ông L nhưng không ký giấy vay vì bà Ph không biết chữ nên ông L đại diện ký thay.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông L, bà Ph trả cho bà H 30.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 31/5/2017 đến khi giải quyết xong vụ án bà Ph không đồng ý vì bà Ph và ông L đã trả cho bà H 44.000.000 đồng cả gốc và lãi của khoản vay 30.000.000 đồng. Bà Ph chỉ đồng ý trả cho bà H 10.000.000 đồng tiền gốc.

***Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người làm chứng ông Lục Suân L trình bày:*** Ngày 06/5/2017 âm lịch ông L và ông L cùng đến nhà bà H vay số tiền 30.000.000 đồng. Ông L là người chứng kiến ông L nhận số tiền 30.000.000 đồng từ bà H, ông L chỉ đi cùng ông L chứ không vay số tiền trên. Ông L có đưa 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L cho ông L, sau đó ông L đưa cho bà H để làm tin. Năm 2017 ông L đã trả cho ông L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Quá trình trả nợ giữa vợ chồng ông L và bà H thì ông L không biết.

***Tại phiên tòa, bà H trình bày:*** Bà H không đồng ý với ý kiến của ông L, bà Ph về việc ông L, bà Ph đã trả cho bà H số tiền 44.000.000 đồng cả gốc và lãi của khoản vay 30.000.000 đồng vì cho đến nay, vợ chồng ông L chưa trả cho bà H

được khoản nợ nào đối với khoản vay 30.000.000 đồng và tại thời điểm vợ chồng ông L vay số tiền 30.000.000 đồng không thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L cho bà H, nếu có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L thì bà H đã yêu cầu ông L viết giấy và ký cam kết để đảm bảo khoản vay của vợ chồng ông L. Còn đối với dòng chữ trong giấy mượn tiền ngày 06/5/2017 (âm lịch) là ngày 31/5/2017 (dương lịch) “Ngày 25-11-17 â L lấy sổ đỏ về hẹn 15 ngày sau trả khoản tiền nợ 30.000.000 lãi suất hết”, bà H trả cho ông L sổ đỏ của ông L vì trước đó ông L có vay tiền của bà H và thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L để làm tin nhưng nay ông L đã trả hết nợ cho bà H, bà H giữ sổ đỏ của ông L cũng không có giá trị gì.

Tại phiên tòa, vợ chồng ông L và ông L vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 78 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 463, Điều 464 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H, buộc bị đơn ông Lục Chấn L và bà Lục Mùi Ph trả cho bà H số tiền gốc 30.000.000 đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày 31/5/2021 theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị đơn ông Lục Chấn L và bà Lục Mùi Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:** Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung vụ án:** Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định “Giấy mượn tiền” lập ngày 06/5/2017 (âm lịch) là ngày 31/5/2017 (dương lịch) thể hiện người đứng tên vay của bà Phan Thị H số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng, hẹn 4

tháng sau trả là ông Lục Chấn L, người vay ký nhận là ông Lục Chấn L. Như vậy, giữa các bên đã ký kết hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đến thời hạn trả nợ, bà Phan Thị H yêu cầu nhiều lần nhưng vợ chồng ông Lục Chấn L và bà Lục Mùi Ph không trả là vi phạm về nghĩa vụ của người vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét thấy, mặc dù bà Lục Mùi Ph không ký “Giấy mượn tiền” lập ngày 06/5/2017 (âm lịch) là ngày 31/5/2017 (dương lịch) với bà Phan Thị H nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Lục Mùi Ph đều xác nhận khoản vay nêu trên là nợ chung của vợ chồng bà Ph và ông L.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ông L và bà Ph đều cho rằng khoản vay 30.000.000 đồng, ông L, bà Ph đã trả cho bà H 44.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi, cụ thể: vào tháng 5 (không rõ năm nào) đã trả cho bà H số tiền 17.000.000 đồng, ngày 25/11/2017 (âm lịch) đã trả cho bà H số tiền 27.000.000 đồng, bà H trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L cho ông L. Nay bà H khởi kiện buộc ông L, bà Ph trả số tiền 30.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án thì ông L, bà Ph không đồng ý. Ông L, bà Ph chỉ đồng ý trả thêm cho bà H 10.000.000 đồng nợ gốc là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, trong quá trình giải quyết vụ án ông L, bà Ph không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Người làm chứng ông Lục Suân L cũng chỉ làm chứng quá trình ông L vay của bà H số tiền 30.000.000 đồng, còn quá trình trả nợ của ông L, bà Ph với bà H thì ông L không chứng kiến. Hơn nữa, nguyên đơn bà H cũng không thừa nhận ý kiến của ông L, bà Ph.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H có cơ sở chấp nhận, buộc ông Lục Chấn L và bà Lục Mùi Ph phải trả cho bà Phan Thị H nợ gốc số tiền 30.000.000 đồng.

**[3] Về lãi suất:** Các bên đều thừa nhận có thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu lãi suất 1,5%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Bà H yêu cầu tính lãi suất từ ngày 31/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể: Từ ngày 31/5/2017 đến ngày 26/7/2021, số tiền 30.000.000 đồng x 49 tháng 27 ngày x 1,5%/tháng = **22.455.000 đồng** (đã làm tròn số).

**[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:** Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến của Kiểm sát viên có căn cứ pháp lý nên chấp nhận.

**[5] Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lục Chấn L và bà Lục Mùi Ph phải chịu án phí theo quy định, cụ thể: **52.455.000 đồng x 5% = 2.623.000 đồng** (đã làm tròn số).

Nguyên đơn bà Phan Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả

lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

#### **Tuyên xử:**

**[1]** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

Buộc ông Lục Chấn L và bà Lục Mùi Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị H số tiền **52.455.000** đồng, trong đó: nợ gốc 30.000.000 đồng, nợ lãi 22.455.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**[2] Về án phí:** Ông Lục Chấn L và bà Lục Mùi Ph phải chịu **2.623.000 đồng** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Phan Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 1.245.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar theo biên lai thu số AA/2019/0019871 ngày 09/3/2021.

**[3] Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phùng Thị Nở**